

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2017/HSST

Ngày: 23/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa, bà Lê Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường-Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2017/HSST, ngày 02 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Mỹ L**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/4/1999; tại: Ninh Thuận; nơi ĐKKHKT: Khu phố X, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Số X đường H, Tổ X, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N, sinh năm 1965; con bà Trương Thị T, sinh năm 1965, hiện sinh sống tại phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có bốn anh em; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1968, (Vắng mặt);

Trú tại: Số X đường L, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Ông Trần Trung H, sinh năm 1983, (Vắng mặt);

Trú tại: Số X đường P, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Mỹ L là nhân viên bán hàng thuê cho Shop Minh, tại số X đường L, Phường X, thành phố B do bà Nguyễn Thị Tuyết Nh làm chủ. Vào sáng ngày 18/6/2017, trong khi làm việc tại đây thì L đi vào bên trong, phát hiện chiếc điện thoại Iphone 6s Plus của bà Nh để trên bàn ăn mà không có người trông coi, vì vậy L đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, L đã

trộm cắp chiếc điện thoại trên rồi tắt nguồn và giấu trên bờ tường của nhà vệ sinh trong Shop, sau đó L quay ra làm việc bình thường.

Đến ngày 24/6/2017 L vào nhà vệ sinh lấy chiếc điện thoại giấu vào người rồi xin nghỉ việc, sau đó L mang về phòng trọ tại hẻm X đường N, Phường X, thành phố B cất giấu và sử dụng. Đến ngày 29/6/2017, L gặp anh Bạch Bắc T, (Là người yêu của L), trú tại Tổ X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, L nói với anh T rằng đã nhặt được chiếc điện thoại và nhờ anh T mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Trưa ngày 30/6/2017 anh T chở L đến tiệm cầm đồ Tr, tại số X đường Ph, Phường X, thành phố B, do ông Trần Trung H làm chủ, cầm cố chiếc điện thoại trên được số tiền 3.000.000đ L tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá số 53/KL-HĐĐG, ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì chiếc điện thoại trên có giá trị là 10.350.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS, ngày 31 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo Lê Thị Mỹ L khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, bị cáo thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thị Mỹ L là người có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để trộm cắp là hành vi nguy hiểm bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vào ngày 18/6/2017, tại số nhà X đường L, Phường X, thành phố B, bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, của bà Nguyễn Thị Tuyết Nh có giá trị là 10.350.000đ. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật; hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng thấy rằng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, vì vậy cần áp dụng các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

[3] Trong vụ án này còn có anh Bạch Bắc T, là người chở bị cáo L đi cầm chiếc điện thoại và ông Trần Trung H là người nhận cầm cố chiếc điện thoại do bị cáo L trộm cắp. Tuy nhiên tại thời điểm chở đi cầm và nhận cầm cố anh T, ông H không biết được tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[4] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Nh chiếc điện thoại, bà Nh không yêu cầu gì nên không đề cập đến. Đối với ông Trần Trung H, là người cầm cố chiếc điện thoại của bị cáo, quá trình điều tra bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 3.000.000đ, ông H không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị Mỹ L 09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Mỹ L cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng